TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **B5 PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 356/2022/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – B5 PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 354/2023/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1.Anh **Nguyễn Văn B4** – SN 1992.

2.Chị **Nguyễn Thị B5** - SN 1994.

Địa chỉ: Thôn B6, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn B4 và chị Nguyễn Thị B5 hòa giải đoàn tụ không B5.

Anh Nguyễn Văn B4 và chị Nguyễn Thị B5 đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không B5, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không B5 và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B4 và chị Nguyễn Thị B5 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn B4 và chị Nguyễn Thị B5 có 01 con chung là Nguyễn B8, sinh ngày 01/10/2015. Giao con chung là Nguyễn B8 cho chị Nguyễn Thị B5 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi tòa án có quyết định khác. Anh Nguyễn Văn B4 cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị B5 nuôi cháu Nguyễn B8 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc đến khi tòa án có quyết định khác; việc cấp dưỡng được thực hiện mỗi tháng một lần.

Anh B4 có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Anh B4 và chị B5 không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

Về tài sản riêng của vợ, chồng: Anh B4 và chị B5 không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Số tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh là tiền của anh Nguyễn Văn B4. Số tiền lệ phí sơ thẩm phải nộp là 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Anh Nguyễn Văn B4 và chị Nguyễn Thị B5 thống nhất thỏa thuận anh B4 chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh B4 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số x ngày 20/3/2015).
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Đào Ngọc San